

BIẾN ĐỔI HÀNH CHÍNH Ở CẦN THƠ THỜI THUỘC PHÁP (1867 - 1945)

(tiếp theo và hết)

ĐẶNG HOÀNG SANG*

Tóm tắt: Bài viết tập trung khảo cứu quá trình biến đổi hành chính ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp, từ khi thiết lập chính quyền thuộc địa tại Nam Kỳ (1867) đến khi chấm dứt ách thống trị thực dân năm 1945. Thông qua việc phân tích các nghị định, đạo dụ và quy định hành chính của chính quyền Pháp, bài viết làm rõ cách thức tổ chức, phân cấp và cải tổ bộ máy hành chính qua các thời kỳ, đặc biệt là sự hình thành hạt tham biện Cần Thơ năm 1876 và các đợt cải cách đầu thế kỷ XX. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra cơ cấu trong hệ thống cai trị ở Cần Thơ, phản ánh sự chuyển biến từ mô hình truyền thống sang kiểu hành chính thuộc địa hiện đại hóa, phục vụ mục tiêu kiểm soát và khai thác. Từ đó, góp phần nhận diện đặc trưng hành chính thực dân và những hệ quả xã hội của nó tại địa phương Nam Bộ này.

Từ khóa: Cần Thơ; Hành chính thuộc địa; Nam Kỳ; thuộc Pháp; Tổ chức cai trị.

Abstract: This article focuses on examining the process of administrative transformation in Cần Thơ under French colonial rule, from the establishment of the colonial administration in Cochinchina in 1867 to the end of French domination in 1945. Through an analysis of decrees, ordinances, and administrative regulations promulgated by the French authorities, the article clarifies the organization, hierarchical structure, and reforms of the administrative apparatus across different periods, particularly the establishment of the Cần Thơ Inspectorate in 1876 and the waves of administrative reforms in the early twentieth century. At the same time, the study highlights the structure of the governing system in Cần Thơ, reflecting the transition from a traditional administrative model to a modernized colonial administration designed to serve the objectives of control and exploitation. In doing so, the article contributes to identifying the characteristics of colonial administration and its social consequences in this locality of southern Vietnam.

Keywords: Cần Thơ; colonial administration; Cochinchina; French colonial rule; governing organization.

Ngày nhận bài: 10/7/2025; **Ngày phản biện:** 12/11/2025; **Ngày duyệt đăng:** 29/12/2025.

3.3. Tổ chức cai trị của thực dân Pháp ở Cần Thơ thời thuộc Pháp

Dưới thời thuộc Pháp, tổ chức hành chính tại Cần Thơ trải qua nhiều thay đổi, phản ánh sự thích ứng của thực dân Pháp với từng thời điểm cai trị. Có thể chia tiến trình này thành hai giai đoạn: trước và sau khi chế độ Toàn quyền Đông Dương được thiết lập vào ngày 17-10-1887, một cột mốc xác lập nền hành chính thuộc địa theo khuôn mẫu tập trung và chặt chẽ hơn.

3.3.1. Giai đoạn trước ngày 17-10-1887: Cai trị trực tiếp của Nam Kỳ thuộc Pháp

Ngay từ đầu năm 1868, chính quyền thuộc địa đã có bước đi cụ thể trong việc tổ chức lại

hành chính địa phương. Cụ thể, vào ngày 01-01-1868, Pháp quyết định thành lập hạt thanh tra Cần Thơ (inspection de Cần Thơ), bằng cách tách một phần địa bàn từ hạt Sa Đéc và hạt Vĩnh Long. Đây là đơn vị hành chính tương đương cấp tỉnh trong giai đoạn đầu thiết lập bộ máy thuộc địa. Người đứng đầu là viên thanh tra, thường là một sĩ quan người Pháp được chính quyền thuộc địa bổ nhiệm với quyền hạn rộng rãi. Với chức năng vừa dân sự, vừa bán quân sự, thanh tra tại Cần Thơ nắm trong tay toàn quyền điều hành về hành chính, tài chính, an ninh trật tự và tư pháp sơ cấp trên địa bàn.

Cơ cấu tổ chức tại hạt thanh tra Cần Thơ giai đoạn đầu còn đơn giản, nhưng được tổ chức

*ThS. Trường THCS và THPT Thường Xuân, Tp. Cần Thơ. Email: dhsang1990@gmail.com

chặt chẽ. Bên cạnh thanh tra là một đội ngũ nhân viên giúp việc, bao gồm thông ngôn, thư ký hành chính và công sứ phụ tá, hình thành nên một bộ máy điều hành, phù hợp với thực tế quản lý tại một vùng đất vừa mới sáp nhập vào hệ thống thuộc địa. Mặc dù quy mô không lớn, nhưng bộ máy này đóng vai trò quan trọng trong việc áp đặt quyền lực của thực dân Pháp lên một địa bàn nhiều điền địa và có vị trí chiến lược như Cần Thơ, nằm trên trục giao thông sông Hậu nối liền miền Tây Nam Kỳ.

Theo Quyết định ngày 4-12-1867, viên chức Barbier được cử làm thanh tra tập sự tại Cần Thơ, đánh dấu bước khởi đầu cho quá trình tổ chức lại hành chính theo mô hình thuộc địa tại địa phương này. Tuy nhiên, Barbier chỉ tại nhiệm trong thời gian ngắn và được điều chuyển đi nơi khác vào ngày 10-2-1868. Người kế nhiệm là Luro (Nguyễn Đình Tư, 2017: 176), tiếp tục công việc củng cố bộ máy cai trị thực dân tại vùng trung lưu sông Hậu, từng bước thiết lập nền hành chính trực trị của Pháp trên địa bàn Cần Thơ.

Ngoài ra, một viên chức tham biện bậc hai là Đại úy Nicolai, cũng từng được Pháp ca ngợi là người đã có công lớn trong việc tổ chức và điều hành hiệu quả bộ máy cai trị tại Cần Thơ. Với chính sách quản trị được xem là “khéo léo” và “phù hợp” mục tiêu thực dân, Nicolai đã góp phần biến Cần Thơ trở thành một trong những địa phương trù phú nhất vùng Tây Nam Kỳ trong giai đoạn đầu thuộc Pháp (Publications de la Société des études Indo-Chinoises, 1904: 28). Những đánh giá này phản ánh quan điểm và lợi ích của nhà cầm quyền thực dân trong việc củng cố quyền lực tại các trung tâm hành chính - kinh tế trọng yếu ở Nam Kỳ.

Dù chủ trương cai trị trực tiếp, nhưng để tiết kiệm nhân lực và chi phí, người Pháp vẫn duy trì một phần bộ máy hành chính bản địa ở cơ sở, cụ thể là:

(1) Trong hệ thống tổ chức hành chính thời Pháp thuộc, tổng (canton) là một cấp trung gian giữa hạt thanh tra và thôn. Đây là một đơn vị hành chính quan trọng, được thiết lập nhằm bảo đảm sự liên thông giữa bộ máy thuộc địa với chính quyền cơ sở bản xứ. Đứng đầu mỗi tổng là các chức việc người Việt, gọi là Cai tổng và Phó Cai tổng, được chính quyền thực dân chấp thuận.

Chức năng của tổng dưới thời thuộc Pháp mang tính trung gian hành chính rõ nét. Cai tổng và Phó Cai tổng là người trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh của quan thanh tra xuống các thôn, đồng thời phụ trách việc thu thuế, điều động nhân lực, tổ chức lao dịch công và phối hợp với nhà chức trách trong duy trì trật tự nông thôn. Tuy không nắm quyền độc lập đáng kể, song họ lại là mắt xích không thể thiếu trong cơ chế cai trị gián tiếp của thực dân Pháp, nơi quyền lực thuộc địa được thực thi thông qua đội ngũ chức việc bản xứ, những người vừa là công cụ hành chính, vừa là cầu nối giữa chính quyền thực dân và dân làng.

Tại Cần Thơ, theo thống kê của chính quyền thuộc địa vào năm 1870, toàn địa bàn có chín tổng (xem bảng 2). Các tổng này bao quát phần lớn diện tích hành chính của vùng trung tâm sông Hậu, nơi dân cư tập trung đông đúc, ruộng đất trù phú và là địa bàn quan trọng đối với việc quản lý nông nghiệp, thuế khóa cũng như duy trì an ninh trật tự trong khu vực.

(2) Khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ, chính quyền thực dân Pháp vẫn duy trì thôn (commune) như một đơn vị hành chính cơ sở, nơi tập trung đông đảo cư dân bản địa và giữ vai trò nền tảng trong đời sống nông thôn. Việc giữ lại thiết chế này không phải là hành động ngẫu nhiên, mà phản ánh quan điểm cai trị nhất quán của người Pháp, xem “xã thôn Annam là cội rễ việc chánh trị trong Nam Kỳ” (Ernest Outrey, 1905, tr.12). Toàn quyền Paul Doumer từng khẳng định rằng chính sách hợp lý nhất là bảo lưu toàn bộ, thậm chí kiện toàn thêm mô

hình tổ chức làng xã cổ truyền, vì đó là cơ chế tự quản đã chứng tỏ hiệu quả trong việc điều hành nông thôn Việt Nam (Paul Doumer, 2016: 267). Từ đó có thể thấy, Pháp chủ trương duy trì hình thức bản địa nhưng thay đổi nội dung cai trị, sử dụng thôn xã như một công cụ cai trị gián tiếp, vừa tiết kiệm chi phí hành chính, vừa đảm bảo khả năng kiểm soát xã hội thông qua tầng lớp hương chức người Việt. Đây chính là đặc trưng nổi bật của chiến lược “giữ hình thức bản địa - thực chất thuộc địa” mà thực dân Pháp áp dụng tại Cần Thơ nói riêng và toàn vùng Nam Kỳ nói chung.

Trong cơ cấu tổ chức thôn Nam Kỳ trước các cuộc Cải lương hương chính, hệ thống hương chức giữ vai trò trung gian giữa thôn xã dân và chính quyền cấp trên, được phân thành hai tầng: hương chức lớn và hương chức nhỏ (Dương Văn Triêm, Hồ Thị Thanh, 2022: 37). *Hương chức lớn* gồm những người có uy tín, quyền lực trong làng như Hương Cả, Hương Chủ, Hương Chánh, Hương Nhứt, Hương Nhị, Hương Lão, Hương Hào, cùng các viên chức hành chính như Xã trưởng, Thủ bộ, Thủ chỉ, Câu đương, Cai đình. Trong đó, Xã trưởng (hay Lý trưởng) là người điều hành công việc hành chính và liên hệ trực tiếp với cấp quận, nhưng quyền quyết định vẫn thuộc về Ban hội tề, một cơ cấu mang tính truyền thống. Điều này cho thấy, dù

chính quyền Pháp đưa yếu tố hành chính hiện đại vào nông thôn, cấu trúc quyền lực truyền thống của thôn vẫn được bảo lưu ở mức độ nhất định. Bên cạnh đó, *hương chức nhỏ* gồm những người phụ tá cho hương chức lớn và đảm trách công việc hàng ngày như Tri lễ, Tri sự, Phó xã, Cai thôn, Cai tuần, Trùm chợ, Biện lại. Họ là lực lượng trực tiếp duy trì trật tự, thu thuế, tổ chức lễ nghi, phản ánh tính thực hành và kỷ cương đặc trưng của thôn xã. Các cuộc họp của hương chức thường diễn ra tại đình hoặc chùa của làng, còn gọi là “nhà việc” (maison commune), nơi vừa là trung tâm hành chính, vừa là không gian tín ngưỡng, thể hiện sự gắn kết giữa quyền lực và văn hóa cộng đồng. Với tính phân cấp chặt chẽ và sự gắn bó mật thiết với thiết chế đình làng, cơ cấu hương chức cho thấy sức sống bền bỉ của mô hình tự trị nông thôn Việt Nam, trong đó truyền thống bản địa hòa quyện cùng cải cách hành chính thuộc địa, tạo nên một hình thái quản trị đặc thù ở Nam Kỳ. Theo thống kê của chính quyền thuộc địa năm 1870, Cần Thơ gồm có các tổng, thôn như thống kê ở bảng 2.

Mặc dù vẫn giữ hình thức tổ chức truyền thống, thôn ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp không còn là một thiết chế tự trị như trước, mà đã trở thành bộ phận phụ thuộc trong guồng máy hành chính thuộc địa. Mọi hoạt động của hương chức đều chịu sự giám sát chặt chẽ của

Bảng 2: Tổng và thôn ở Cần Thơ năm 1870

STT	Tên tổng	Số lượng thôn	Ghi chú
1	An Trường	15	Có nhiều thôn gần núi cao, một số nơi chưa được khai hoang.
2	Bình Lễ	11	Phân bố chủ yếu ven sông Hậu, đất trù phú, dân cư đông.
3	Định An	7	Có nhiều thôn hình thành từ các ấp khai hoang đầu thế kỷ XIX.
4	Định Bảo	27	Có quy mô lớn nhất, diện tích canh tác rộng.
5	Định Phong	10	Vùng đất thấp, thường xuyên bị ngập lũ.
6	Định Thạnh	7	Có vai trò quan trọng trong mạng lưới hành chính ven sông Hậu.
7	Định Thới	13	Là vùng có nhiều thôn gắn với tuyến giao thương đường thủy.
8	Minh Hương	3	Cư dân chủ yếu là người Minh Hương đến định cư.
9	Thới Bảo Thô	3	Diện tích nhỏ, tập trung nhiều người dân Khmer sinh sống.

Nguồn: Cochinchine française. (1869). *Annuaire de la Cochinchine française* (en 1870). Imprimerie du Gouvernement. P.191.

cấp quận và tổng, nhằm bảo đảm việc thực thi các chính sách thuế khóa, nhân dịch, trật tự an ninh. Trong thực tế, hương chức thôn ở Cần Thơ phải quản lý hộ tịch, thu thuế, điều động dân phu, huy động lương thực, đồng thời thi hành mệnh lệnh hành chính từ cấp trên. Họ trở thành “cánh tay nối dài của chính quyền thực dân”, vừa là đại diện của nhà nước thuộc địa tại cơ sở, vừa là trung gian giữa thôn dân và bộ máy cai trị. Dù xuất phát từ truyền thống tự quản, nhưng dưới chế độ thuộc địa, vai trò của thôn đã bị biến đổi về bản chất, phục vụ chủ yếu cho mục tiêu kiểm soát và khai thác của chính quyền Pháp tại địa phương.

Như vậy, toàn bộ hệ thống hành chính ở Cần Thơ trong giai đoạn này nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thống soái Nam Kỳ, viên chức cao nhất do Pháp bổ nhiệm, đặt trụ sở tại Sài Gòn. Khác với Trung và Bắc Kỳ là xứ bảo hộ (protectorat), Nam Kỳ là thuộc địa trực thuộc, vì thế quyền lực của Thống soái rất lớn và các địa phương như Cần Thơ bị quản lý một cách chặt chẽ theo chế độ “trực trị”¹ (Pierre Brocheux - Daniel Hémery, 2022: 112).

3.3.2. Giai đoạn sau ngày 17-10-1887 đến năm 1945: Hành chính thuộc địa dưới quyền Toàn quyền Đông Dương

Ngày 17-10-1887, Pháp chính thức thành lập Liên bang Đông Dương (Union Indochinoise), đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tổ chức cai trị thuộc địa. Từ đây, Nam Kỳ tuy vẫn là thuộc địa trực tiếp của Pháp, nhưng nằm trong hệ thống liên bang dưới quyền điều

phối của Toàn quyền Đông Dương, đặt trụ sở tại Hà Nội. Một trong những thay đổi quan trọng nhất được thực hiện dưới thời Toàn quyền Paul Doumer là việc chuyển đổi các hạt thanh tra thành tỉnh. Cần Thơ vốn là một đơn vị hành chính quan trọng ở trung lưu sông Hậu, cũng nằm trong tiến trình cải cách này và trở thành một tỉnh thuộc địa chính thức từ đầu thế kỷ XX như chúng tôi đã trình bày ở trên.

Cột mốc quan trọng nhất là từ ngày 1-1-1900, tỉnh Cần Thơ (Province de Cần Thơ) được thành lập, trở thành một trong bảy tỉnh của miền Tây Nam Kỳ. Đứng đầu là viên quan người Pháp giữ chức vụ Chủ tỉnh (Administrateur en chef) và Phó Chủ tỉnh (Administrateur adjoint). Trong giai đoạn đầu, Marquis được bổ nhiệm làm Chủ tỉnh đầu tiên, còn Lemaire đảm nhận vai trò Phó Chủ tỉnh (Nguyễn Đình Tư, 2017: 179), đặt nền móng cho bộ máy hành chính cấp tỉnh vận hành theo mô hình thực dân hóa hiện đại. Với tư cách là người đứng đầu tỉnh, quan Chủ tỉnh Cần Thơ nắm giữ quyền lực hành chính toàn diện, phụ trách các lĩnh vực trọng yếu như tài chính, kinh tế, trật tự trị an, tư pháp sơ cấp và quản lý dân sự. Không chỉ giới hạn vai trò trong phạm vi nội tỉnh, Tham biện còn đại diện cho quyền lực tối cao của chính quyền thực dân Pháp tại địa phương, trực tiếp thi hành các chính sách thuộc địa từ cấp trung ương. Hỗ trợ cho Tham biện là đội ngũ Phó Tham biện (Administrateurs adjoints), đảm nhận công việc chuyên môn và hành chính cụ thể. Mỗi Phó Tham biện phụ trách một lĩnh vực riêng biệt như thuế vụ, công chính, tư pháp hoặc trực tiếp điều hành các quận lớn trong địa bàn tỉnh, qua đó đảm bảo tính hiệu quả và phân cấp trong quản lý.

Đáng chú ý, theo Nghị định ngày 18-12-1928 của Toàn quyền Đông Dương, cho phép các thị xã (centre - urbain), tỉnh lỵ của Cần Thơ được hưởng quy chế thành phố cấp III (commune de troisième classe), có Ủy ban

¹ Hai tác giả Pierre Brocheux và Daniel Hémery lý giải rằng, nguyên nhân khiến thực dân Pháp lựa chọn mô hình cai trị trực tiếp tại Nam Kỳ là do sự rút lui hàng loạt của tầng lớp quan lại bản xứ tại các tỉnh bị xâm chiếm trong giai đoạn 1858 - 1867. Chính khoảng trống về chính trị và văn hóa do sự tan rã của bộ máy hành chính truyền thống đã khiến cho kế hoạch thiết lập mô hình cai trị gián tiếp như đề xuất của Đô đốc Bonard trong thời kỳ 1861-1863, vốn dự kiến duy trì chính quyền bản xứ ở cấp dưới tỉnh không thể thực hiện được. Trước thực tế đó, chính quyền Pháp buộc phải chuyển sang xây dựng một bộ máy cai trị trực trị, trực tiếp nắm quyền điều hành từ trên xuống nhằm bảo đảm hiệu quả kiểm soát vùng đất mới chiếm.

Bảng 3: Cơ cấu tổng, làng và dân số phân bố tỉnh Cần Thơ năm 1909

STT	Tên tổng	Số làng	Dân số ước tính	Danh sách các làng thành phần
1	An Trường	11	6.433 người	An Hòa, Định Hòa, Đông Lợi, Đông Thành Trung, Đông Thành, Mỹ Chánh, Mỹ Thuận, Phù Ly, Tân Lược, Tân Phong, Tân Quới.
2	Bình Lễ	9	2.677 người	Bình Minh, Đông Hậu, Loan Tân, Mỹ An, Ngãi Tứ, Tân Thiết, Trà Lược, Trà Ôn, Trung Gia.
3	Định An	6	2.552 người	Đông Phú, Hậu Thạnh, Long Hưng, Phú Hữu, Phú Mỹ Đông, Phú Thứ.
4	Định Bảo	10	8.259 người	Mỹ Khánh, Nhơn Ái, Nhơn Nghĩa, Phú Lợi, Tân Thạnh Đông, Thái Bình, Thanh An, Thanh Mỹ, Thường Thạnh Đông, Xuân Hòa.
5	Định Hòa	15	4.948 người	Đông Sơn, Hoa Mỹ, Long Mỹ, Mỹ Phước, Như Lăng, Phụng Hiệp, Song Mỹ, Tân Bình, Tân Hưng, Tân Lập, Thanh Hưng, Thanh Xuân, Thường Phước, Trung Hưng, Trường Thanh Sơn.
6	Thới Bảo	8	4.471 người	Định Môn, Ô Môn, Thới Lai, Thới Thạnh Hạ, Thới Thạnh, Trường Lạc, Trường Long, Trường Thắng.
7	Thanh Trị	9	2.567 người	Gia Kiết, Hựu Thạnh, Ngãi Lộ, Thuận Thới, Tích Hóa, Tích Khánh, Trà Côn, Trà Sơn, Vĩnh Xuân.
8	Tuần Giáo	16	3.866 người	An Phụ, An Thỏ, Châu Hưng, Gia Thạnh, Hương Khê, Lương Điền, Phong Nhượng, Phong Phú, Phong Thới, Tam Hòa, Tam Ngãi, Tân Hòa, Tân Quý, Thạnh Phú, Thờ Đồi, Thông Tháo.

Nguồn: Cochinchine française, 1909, pp.1130-1138.

thành phố, Đốc lý do Chủ tỉnh bổ nhiệm và ngân sách riêng (Dương Trung Quốc, 2000, tr.153; Dương Kinh Quốc, 1999: 208). Điều đó có thể khẳng định vị thế hành chính và đô thị ngày càng quan trọng của địa phương trong hệ thống thuộc địa Nam Kỳ.

Dưới tỉnh, Cần Thơ chia thành nhiều quận hoặc tương đương. Mỗi quận do một viên chức người Việt đứng đầu, mang chức danh Quận trưởng hoặc Phụ tá Tham biện, có nhiệm vụ kiểm soát trực tiếp mọi hoạt động hành chính, an ninh, tư pháp và thuế khóa tại địa phương. Vì thế, Quận trưởng đóng vai trò trung gian giữa quan Chủ tỉnh và hệ thống hành chính cơ sở, chịu trách nhiệm giám sát các tổng, làng và đảm bảo việc thi hành hiệu quả các chính sách thuộc địa. Trong nhiều trường hợp, Quận trưởng còn có quyền xử lý các vụ việc hành chính, dân sự hoặc trật tự mà không cần thông qua quan Chủ tỉnh.

Ở tầng thấp nhất của bộ máy cai trị là hệ thống hành chính cơ sở gồm tổng và làng. Dù chịu sự kiểm soát của chính quyền thuộc địa, các thiết chế này vẫn duy trì một phần yếu tố bản địa nhằm tận dụng nhân lực địa phương và giảm chi phí hành chính. Tổng vẫn được duy trì như một đơn vị trung gian hành chính giữa làng và quận. Người đứng đầu là Cai tổng là người Việt, được trả lương từ ngân sách thuộc địa. Cai tổng được chia thành ba hạng (nhất, nhì, ba), còn Phó Cai tổng gồm hai hạng (nhất và nhì) (Ernest Outrey, 1905: 7); người được thăng hạng bắt buộc phải trải qua thời gian công tác ở bậc thấp, thường là hai năm trở lên (Dương Kinh Quốc, 2005: 90). Toàn bộ việc tuyển dụng, thăng chức hay chuẩn thuận chức vụ đều do chính quyền Pháp phê chuẩn, nhằm bảo đảm sự kiểm soát chặt chẽ và duy trì lòng trung thành của tầng lớp chức dịch bản xứ đối với bộ máy cai trị. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, quyền hạn của Cai tổng bị thu hẹp đáng kể,

chủ yếu thực thi mệnh lệnh từ Quận trưởng, không có quyền quyết định độc lập trong các vấn đề địa phương.

Nhìn chung, các tổng trong tỉnh Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp có số lượng làng tương đối tương đồng, song dân số lại phân bố không đều, thể hiện rõ tính chất phân tán và bất đối xứng trong cơ cấu cư trú. Cụ thể, tổng Định Bảo 10 làng nhưng có 8.259 nhân khẩu, trong khi tổng Định An gồm 6 làng mà chỉ có 2.552 người. Sự chênh lệch này phản ánh những khác biệt đáng kể về mức độ khai phá, điều kiện tự nhiên và năng lực sản xuất nông nghiệp của từng khu vực, đồng thời cho thấy mức độ thu hút dân cư không đồng đều giữa các vùng trong cùng một tỉnh.

Đồng thời, việc chia tỉnh Cần Thơ thành 8 tổng với 84 làng, cùng với việc thống kê cụ thể số dân từng tổng, không phải là ngẫu nhiên, mà thể hiện rõ chiến lược quản lý hành chính chặt chẽ của chính quyền thực dân Pháp từ trung ương xuống địa phương. Cơ chế này để phục vụ mục tiêu kiểm soát dân cư và hướng đến việc tổ chức hệ thống thuế khóa, tuyển phu, huy động lao dịch một cách hiệu quả, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi để triển khai các chính sách khai

thác kinh tế theo định hướng phục vụ lợi ích của chính quốc.

Qua đó cho thấy, mặc dù mang tính chất thuộc địa rõ rệt, cấu trúc hành chính này đã đặt những viên gạch đầu tiên cho quá trình hình thành và phát triển hệ thống hành chính hiện đại tại Cần Thơ và vùng phụ cận. Cho đến ngày nay, nhiều địa danh làng (Mỹ Khánh, Nhơn Ái, Nhơn Nghĩa, Định Môn, Ô Môn, Thới Lai,...) được ghi nhận trong bảng 3 vẫn còn tồn tại, rõ ràng là có sự kế thừa và tiếp biến hành chính qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, phản ánh mối liên kết bền chặt giữa quá khứ và hiện tại trong tổ chức không gian hành chính của địa phương.

Ngoài ra, mỗi làng ở Cần Thơ đều có Ban hội tề (tức Hội đồng hương chức), gồm những người giữ các hương chức được bầu chọn hoặc công nhận theo quy định. Hội tề chịu trách nhiệm quản lý hành chính, trật tự, tài chính và công việc chung của làng. Bảng 4 trình bày các chức vụ chính trong hội tề của thôn, cùng với chức năng và nhiệm vụ cụ thể của từng chức vụ, được sắp xếp theo thứ tự vai trò hành chính.

Theo quy định, các thành viên hội tề phải là người có học thức, tài sản và uy tín trong làng,

Bảng 4: Cơ cấu tổ chức hội tề ở Cần Thơ năm 1909

STT	Chức vụ	Nhiệm vụ và mô tả chức trách
1	Hương cả	Người đứng đầu làng, chủ tọa các cuộc họp và điều hành mọi công việc.
2	Hương chủ	Giúp việc cho hương cả, phụ trách một phần công việc hành chính và dân sự.
3	Hương sư	Phụ trách giáo hóa, lễ nghi, khuyến học trong làng.
4	Hương trưởng	Phụ trách trật tự, an ninh, dân phòng trong làng.
5	Hương chánh	Trông coi thuế khóa, nhân khẩu, ruộng đất.
6	Hương giáo	Giữ vai trò thầy dạy và cổ vũ văn hóa.
7	Hương quản	Giúp việc cho hương chánh trong việc thu thuế và kiểm tra hộ tịch.
8	Thủ bộ (Hương bộ)	Phụ trách sổ sách, tài chính, văn thư; chức vụ quan trọng nhất trong hội tề, tuy không có quyền biểu quyết.
9	Hương thân	Người đứng đầu trong ba hương chức chấp hành (Hương thân, Xã trưởng, Hương hào).
10	Hương hào	Phụ trách việc giữ gìn trật tự trong làng, đồng thời đảm nhiệm việc chuyên giao các giấy tờ và thông báo thuế từ cấp trên đến dân chúng.
11	Xã trưởng (Thôn trưởng)	Quản giữ con dấu của làng và trực tiếp chịu trách nhiệm thu thuế trong phạm vi làng.

Nguồn: Indochine française, 1904, p.1059.

đã qua chức vụ nhỏ ít nhất một năm và từ 20 tuổi trở lên. Khi có chức khuyết, hội tề tổ chức bầu bổ sung theo quy định; nếu có tranh chấp, quan Tham biện cấp phủ hoặc huyện quyết định. Nhiệm kỳ hương chức là hai năm, có thể kéo dài nếu được tín nhiệm. Danh sách hương chức phải được lập chính thức, họp định kỳ tại đình làng hoặc nhà hội. Mọi hoạt động hành chính, thu chi, dân sự đều phải ghi chép, công khai và báo cáo với quan Tham biện.

Ngày 27-8-1904, Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định cải cách làng xã ở Nam Kỳ (Phạm Đức Thuận, Dương Tô Quốc Thái & Dương Văn Triêm, 2025: 38). Chính sách đó được gọi là “Cải lương hương chính”, tức cải tổ bộ máy cai trị cấp cơ sở theo hướng phục vụ hiệu quả cho quyền lợi và sự thống trị của thực dân. Và, Nam Kỳ trở thành nơi đầu tiên trong cả nước được áp dụng chính thức chính sách “Cải lương hương chính” (Nguyễn Văn Khánh, 2015, tr.108). Ba đợt cải lương hương chính năm 1904, 1927 và 1944 chính là những mốc quan trọng phản ánh sự can thiệp ngày càng sâu của chính quyền thuộc địa vào đời sống chính trị nông thôn (Ngô Văn Hoà, 1983: 55-61; Dương Văn Triêm, Hồ Thị Thanh, 2022: 37-43; Trần Thị Phương Hoa, 2023: 92-101), qua đó để lại nhiều tác động đối với hệ thống chính quyền cơ sở tại Cần Thơ.

Trước năm 1904, bộ máy hương chức ở Nam Kỳ vẫn mang đậm dấu ấn của cơ cấu phong kiến truyền thống, dù đã chịu sự giám sát của chính quyền Pháp. Cuộc cải lương hương chính năm 1904 đánh dấu bước chuyển quan trọng khi bộ máy làng xã được chuẩn hóa và đặt dưới sự quản lý chặt chẽ hơn của chính quyền thuộc địa. Ở Cần Thơ, cải cách này thể hiện rõ ở hai phương diện: trước hết, tổ chức hương chức được quy định lại về chức danh, quyền hạn và cách bổ nhiệm, với sự can thiệp trực tiếp của quan chức Pháp, làm giảm tính tự trị vốn có của làng xã; đồng thời, việc quản lý thuế khóa và dân cư được mở rộng thông qua lập sổ hộ tịch, điền

thổ. Trong bối cảnh Cần Thơ đang khai khẩn mạnh mẽ đầu thế kỷ XX, cải lương năm 1904 không chỉ giúp chính quyền thuộc địa kiểm soát nguồn thu, mà còn củng cố mối liên kết lợi ích giữa tầng lớp điền chủ và bộ máy cai trị.

Bước sang thập niên 1920, khi phong trào đấu tranh của nông dân và công nhân Nam Kỳ dâng cao, còn kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa gạo ở Cần Thơ trở thành trụ cột xuất khẩu, chính quyền Pháp tiến hành cải lương hương chính lần thứ hai (năm 1927) nhằm củng cố quyền kiểm soát ở cơ sở. Cuộc cải cách này đặt bộ máy làng xã dưới sự giám sát trực tiếp của quận, tỉnh, khiến các chức sắc như Hội đồng hương chức dù vẫn tồn tại nhưng lệ thuộc hoàn toàn vào viên Quận trưởng. Ở phương diện kinh tế - xã hội, đợt cải lương năm 1927 tạo điều kiện cho tầng lớp điền chủ lớn (trên 400 ha) ở Cần Thơ như Huỳnh Hữu Đông, Nguyễn Thanh Được, Trương Ngọc Nhiều,... (L. Lacroix-Some, R.J.Dickson, & A.J.Burtschy, 1933: 846) vừa chiếm hữu ruộng đất, vừa tham gia vào bộ máy hương chính, qua đó biến chính quyền cơ sở thành công cụ bảo vệ lợi ích của họ, siết chặt thu thuế và cưỡng bức lao động. Như vậy, đợt cải lương năm 1927 không chỉ là một biện pháp hành chính, mà còn thiết lập mô hình chính quyền cơ sở “tay sai kép”: vừa phục vụ thực dân, vừa duy trì đặc quyền của giai cấp địa chủ địa phương.

Đến thập niên 1940, trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ Hai khiến Đông Dương rơi vào khủng hoảng kinh tế - chính trị, chính quyền Pháp suy yếu nhưng vẫn tìm cách duy trì bộ máy cai trị, nên ban hành cải lương hương chính năm 1944 như một nỗ lực cuối cùng nhằm tái tổ chức nông thôn Nam Kỳ. Tại Cần Thơ, cải cách này dẫn đến sự quan liêu hóa trong bộ máy hương chính khi quyền lực tập trung vào một số chức vụ chủ chốt, giúp chính quyền thuộc địa dễ dàng thao túng hơn. Đồng thời, việc kiểm soát sổ đinh, sổ điền và huy động nhân lực phục vụ chiến tranh được siết chặt, khiến nông dân vốn bị bóc

lột nặng nề càng rơi vào cảnh cơ cực do sưu thuế và thiếu đói. Thay vì củng cố hiệu quả cai trị, đợt cải lương năm 1944 lại làm suy giảm niềm tin vào hương chức, qua đó thúc đẩy phong trào cách mạng ở Cần Thơ phát triển mạnh mẽ trong những năm 1945.

Như vậy, từ sau năm 1900, bộ máy hành chính tại Cần Thơ đã được định hình rõ nét theo mô hình hành chính thuộc địa điển hình của Pháp tại Nam Kỳ. Cơ cấu tổ chức này không chỉ bảo đảm cho sự kiểm soát chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở mà còn phản ánh phương thức cai trị đặc trưng của Pháp: kết hợp giữa trực trị tại cấp cao và gián trị ở cấp cơ sở, sử dụng tầng lớp trung gian người Việt để thực thi chính sách. Đây cũng là cơ sở để chính quyền thực dân triển khai sâu rộng các hoạt động khai thác, bóc lột, trong khi vẫn duy trì được trật tự xã hội và hạn chế chi phí hành chính.

4. Kết luận

Quá trình biến đổi hành chính ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp từ năm 1867 đến năm 1945 phản ánh rõ nét chiến lược cai trị của chính quyền thực dân trong việc thiết lập và vận hành một hệ thống hành chính hiệu quả nhằm phục vụ cho mục tiêu kiểm soát và khai thác thuộc địa. Từ một vùng đất thuộc hạt thanh tra trong giai đoạn đầu Pháp mới đặt chân đến Nam Kỳ, Cần Thơ dần được nâng cấp thành tỉnh lỵ trung tâm của miền Tây Nam Kỳ, với bộ máy hành chính được tổ chức theo mô hình thuộc địa kiểu Pháp, phân tầng rõ ràng và tập trung quyền lực vào tay các viên chức người Pháp.

Giai đoạn từ năm 1868 đến trước năm 1887 là thời kỳ quá độ, khi Pháp còn đang trong quá trình quân sự hóa bộ máy hành chính và thiết lập trật tự trên phần đất mới chiếm. Việc thành lập hạt thanh tra Cần Thơ là biểu hiện rõ ràng của xu hướng kiểm soát hành chính trực tiếp với sự hiện diện của thanh tra người Pháp. Trong giai đoạn này, các thiết chế bản địa như tổng, thôn vẫn được duy trì nhưng chịu sự giám sát nghiêm ngặt của giới chức thực dân.

Từ sau năm 1887, đặc biệt là sau cải cách hành chính Nam Kỳ năm 1899 dưới thời Toàn quyền Paul Doumer, Cần Thơ được nâng lên thành một tỉnh chính thức trong hệ thống hành chính thuộc địa. Bộ máy cai trị trở nên hoàn chỉnh và chuyên nghiệp hơn, với các cấp hành chính được phân định rõ ràng: tỉnh - quận - tổng - làng. Trong đó, quan Chủ tỉnh và Quận trưởng người Pháp nắm giữ vai trò chủ đạo, trực tiếp chỉ huy hệ thống hành chính địa phương, trong khi các chức sắc người Việt như Cai tổng, Lý trưởng, Hương cả được sử dụng như một tầng lớp trung gian nhằm thực thi các chính sách từ trên xuống. Đặc biệt, sau ba đợt cải lương hương chính đã làm biến đổi sâu sắc bộ máy chính quyền cơ sở, biến Cần Thơ thành một đơn vị hành chính bị kiểm soát chặt chẽ, phụ thuộc hoàn toàn vào cơ chế thuộc địa.

Có thể nói, biến đổi hành chính ở Cần Thơ không chỉ là sự thay đổi về mặt tổ chức, danh xưng hay địa giới hành chính, mà sâu xa hơn, đó là sự dịch chuyển quyền lực chính trị - hành chính từ tay triều đình phong kiến nhà Nguyễn sang tay thực dân Pháp. Thông qua bộ máy hành chính ấy, chính quyền thực dân đã thực hiện một hình thức thống trị kết hợp giữa trực trị và gián trị, vừa đảm bảo duy trì trật tự xã hội, vừa tối ưu hóa việc khai thác nhân lực và tài nguyên. Đồng thời, quá trình hành chính hóa cũng tạo ra những ảnh hưởng lâu dài về cơ cấu tổ chức địa phương, góp phần hình thành các thiết chế hành chính hiện đại về sau.

Nhìn lại toàn bộ tiến trình lịch sử từ năm 1867 đến năm 1945, có thể khẳng định rằng sự biến đổi hành chính ở Cần Thơ thời thuộc Pháp vừa phản ánh bản chất thực dân trong quản trị, vừa thể hiện sự thích ứng của địa phương trong bối cảnh bị đặt dưới sự chi phối toàn diện của một quyền lực ngoại bang. Sự phân tích tiến trình này không chỉ góp phần phục dựng lịch sử hành chính địa phương một cách hệ thống, mà còn giúp hiểu rõ hơn những di sản hành chính

còn ảnh hưởng đến Cần Thơ và khu vực Nam Kỳ trong các giai đoạn phát triển sau này.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, trong đó Quyết nghị sáp nhập tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang vào Thành phố Cần Thơ (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2025: 4), cho thấy tính tiếp nối và vận động lâu dài của lịch sử hành chính khu vực này. Xét từ góc độ lịch sử, địa bàn của ba tỉnh này từng nằm trong một đơn vị hành chính thống nhất dưới thời thuộc Pháp, tức tỉnh Cần Thơ trong thế kỷ XX, bao gồm cả các địa phương nay thuộc Hậu Giang và Sóc Trăng. Việc Pháp từng quy tụ các khu vực này vào một đơn vị hành chính duy nhất xuất phát từ tính liên kết tự nhiên về địa lý, hệ thống sông ngòi, giao thông thủy bộ, cũng như sự tương đồng về cấu trúc kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Brocheux, P., & Hémery, D. (2022). *Đông Dương: Một nền thuộc địa nhập nhằng giai đoạn 1858 - 1954*. Phạm Văn Tuấn dịch, Thư Nguyễn hiệu đính. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
- Chabert, & Gallois, L. (1909). *Atlas général de l'Indo-Chine française*. Imprimerie d'Extrême-Orient.
- Cochinchine française. (1869). *Annuaire de la Cochinchine française (en 1870)*. Imprimerie du Gouvernement.
- Cochinchine française. (1876). *Annuaire de la Cochinchine française (en 1876)*. Imprimerie du Gouvernement.
- Cochinchine française. (1909). *Annuaire général de l'IndoChine française (partie administrative)*. Imprimerie Éditeur, F-H Schneider.
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. (2013). *Tổ chức bộ máy các cơ quan trong chính quyền thuộc địa ở Việt Nam*

Do đó, khi đặt vấn đề tái tổ chức đơn vị hành chính trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt hướng đến mục tiêu tinh gọn bộ máy, phát huy tiềm năng địa phương và nâng cao hiệu lực quản trị, thì bài học lịch sử về sự hình thành và vận hành của một “tỉnh Cần Thơ mở rộng” thời thuộc Pháp có thể cung cấp những luận cứ tham khảo quan trọng. Đồng thời, việc xem xét lại ranh giới hành chính trên cơ sở nhận thức được tính lịch sử - địa lý thống nhất của khu vực Cần Thơ - Hậu Giang - Sóc Trăng sẽ góp phần định hình lại không gian phát triển phù hợp trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Nói tóm lại, từ quá khứ đến hiện thực cải cách, hành chính Cần Thơ không chỉ là một biểu hiện của sự vận động quyền lực nhà nước qua các thời kỳ lịch sử, mà còn là minh chứng cho khả năng thích ứng và tái cấu trúc của chính quyền địa phương trước những biến chuyển to lớn của lịch sử dân tộc.

- qua tài liệu và tư liệu lưu trữ (1862 - 1945). Hà Nội: Nxb. Hà Nội.
- Đào Thị Diễm. (2015). Một số vấn đề trong nghiên cứu về địa giới hành chính Việt Nam thời cận đại. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*. Số 3 (467).
- Doumer, P. (2016). *Xứ Đông Dương (Hồi ký)*. Lưu Đình Tuân, Hiệu Constant, Lê Đình Chi, Hoàng Long, Vũ Thúy dịch, Nguyễn Thừa Hỷ hiệu đính. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
- Dương Kinh Quốc. (1999). *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858 - 1918)*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Dương Kinh Quốc. (2005). *Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945*. Tái bản lần thứ nhất. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Dương Trung Quốc. (2000). *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919 - 1945)*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Dương Văn Triêm, Hồ Thị Thanh. (2022). Cải lương hương chính ở Nam Kỳ thời thuộc Pháp. *Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương*. Số 10 (68).

- Huỳnh Lúa. (Chủ biên). (1987). *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- Indochine française. (1904). *Journal officiel de l'Indochine française*. Imprimerie Édition.
- Kresser, P. (1935). *La commune annamite en Cochinchine*. Éditions Domat-Montchrestien.
- L. Lacroix-Some, R.J.Dickson, & A.J.Burtschy. (1933). *Annuaire complet (européen et indigène) de toute l'Indochine Ire 1933-1934*. (1933). Imprimerie Albert Portail.
- Ngô Văn Hòa (1983). Tổ chức quản lý xã thôn và tổ chức cộng đồng làng xã ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*. Số 5(212).
- Nguyễn Đình Cơ. (2022). Từ Trấn Giang đến tỉnh Cần Thơ (thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX). *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*. Số 5 (553).
- Nguyễn Đình Cơ. (2023). Vùng đất An Giang trong chiến lược giữ vững an ninh biên giới thời các chúa Nguyễn và vua Nguyễn. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, 5(565).
- Nguyễn Đình Đầu. (1995). *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn: An Giang*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đình Tư. (2016). *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ (1859 - 1954)* (Tập 1). Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đình Tư. (2017). *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859 - 1954)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Minh Tường. (1996). *Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820 - 1840)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Quang Ân. (2025). *Thành lập và thay đổi địa danh, địa giới đơn vị hành chính trong lịch sử Việt Nam*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Thế Anh. (2008). *Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
- Nguyễn Văn Khánh. (2015). *Ruộng đất, nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời kỳ cận - hiện đại*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Outrey, E. (1905). *Tân thư tổng lý qui điều*. Imprimerie Commerciale Ménard & Rey.
- Phạm Đức Thuận, Dương Tô Quốc Thái, & Dương Văn Triêm. (2025). Hành chính ở Tây Nam Kỳ thời thuộc Pháp. *Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương*. Số 4 (78).
- Phạm Hoàng Quân. (2025, ngày 23 tháng 3). Về năm hình thành Trấn Giang - Cần Thơ: Nếu sách gốc mà sai.... *Tuổi trẻ cuối tuần*, (10), 34-35.
- Phan Huy Lê. (Chủ biên). (2016). *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Publications de la Société des études Indo-Chinoises. (1904). *Monographie de la province de Cần-Thơ*. Imprimerie Ménard & Rey.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Đại Nam thực lục*. Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chính, Nguyễn Danh Chiên, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Đỗ Mộng Khương dịch, Hoa Bằng hiệu đính. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ. (2002). *Địa chí Cần Thơ*.
- Trần Thị Phương Hoa. (2023). Cải lương hương chính ở Nam Kỳ từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 4.
- Trần Thị Thanh Thanh, Dương Thế Hiền. (2016). Ý nghĩa chiến lược của vùng đất An Giang trong thế trận phòng thủ biên giới Tây Nam của chính quyền nhà Nguyễn thời kỳ 1802 - 1867. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 2 (80).
- Trần Thị Thu Hoài. (2015). *Sự biến đổi chính trị ở Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.